

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày: 20-01-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 237/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh T**, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị L; vợ: Giáp Thị Hồng Nh; có 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại:

- Anh Phan Trương L1, sinh năm 1993; cư trú tại: Khu phố TH, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1997; cư trú tại: Khóm S, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Thanh T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biên bản tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/4/2021, Trần Thanh T đi đến rạp chiếu phim ở bên trong siêu thị Coop Mart, địa chỉ tại Khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để xem phim. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi ra về thì T nảy sinh ý định vào bãi giữ xe, tìm những xe mô tô gửi trong bãi mà không khóa cốp yên xe để lục tìm và lấy trộm tài sản. Thực hiện ý định trên, T đi lòng vòng trong bãi giữ xe thì nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 69N1-634.xx của chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1997, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khóm S, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau đang trong tình trạng không khóa cốp, T nhìn xung quanh thấy không có người trông coi nên lén lút tiến lại gần, mở yên xe lên lục tìm thì thấy trong cốp xe có số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng (gồm 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng) nên T lấy số tiền trên bỏ vào túi quần và đi khỏi bãi giữ xe. Đối với chị H sau khi mua sắm xong đã ra lấy xe để đi về thì phát hiện cốp yên xe mô tô biển số 69N1-634.xx không khóa còn số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng để trong cốp xe bị mất nên đã báo với bảo vệ siêu thị là anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1976, cư trú tại Khu phố B, phường B, quận (nay là thành phố) T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kiểm tra camera của siêu thị, anh T1 phát hiện vào khoảng 15 giờ ngày 23/4/2021 có hình ảnh một người đàn ông tiến lại gần xe mô tô biển số biển số 69N1-634.xx rồi lén lút mở cốp xe lên và lấy đồ trong cốp xe; đồng thời qua rà soát xung quanh anh T1 nhận thấy T có nhiều điểm giống với người đàn ông được camera ghi lại nên anh T1 giữ T lại và báo cho Công an phường P đến làm việc. Tại Cơ quan Công an, T thừa nhận T bộ hành vi lấy trộm số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng trong cốp xe của chị H nên Công an phường P tiến hành lập biên bản vụ việc và tạm giữ số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng do Trần Thanh T giao nộp. Tuy nhiên, do tại thời điểm này nhận thấy hành vi trên của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên sau khi làm việc, Công an phường P đã cho T được đi về.

Đến ngày 24/4/2021, Trần Thanh T tự nguyện đến Công an phường P để xin đầu thú và khai nhận thêm ngoài hành vi trộm cắp số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng của chị Trần Thị Thúy H vào ngày 23/4/2021, thì trước đó với thủ đoạn tương tự, vào ngày 09/3/2021 T còn vào siêu thị Big C Bình Dương (siêu thị Big C), địa chỉ tại Khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương và lấy trộm được số tiền 8.500.000 (tám triệu, năm trăm nghìn) đồng, cụ thể như sau: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/3/2021, T đi đến siêu thị Big C để mua sắm. Sau khi gửi xe trong bãi giữ xe thì T nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 69L1-159.xx của anh Phan Trương L1, sinh năm 1993, cư trú tại khu phố Tân Hóa, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để trong bãi giữ xe đang trong tình trạng không khóa cốp yên xe và xung quanh không có người chú ý nên T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trong cốp xe. Thực hiện ý định trên, T đi lại gần xe mô tô biển số 69L1-159.xx và lén lút mở cốp xe lên, lục tìm tài sản thì thấy dưới lớp quần áo trong cốp xe có số tiền 8.500.000 (tám triệu, năm trăm nghìn) đồng (gồm 170 (một trăm bảy mươi) tờ tiền mệnh giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng) nên T lấy bỏ vào túi quần và rời khỏi bãi giữ xe. Số tiền trên, T đã tiêu xài cá nhân hết. Về phía anh L1, sau khi mua sắm, đến khoảng 21 giờ ngày 09/3/2021, anh L1 lấy xe ra về thì phát hiện bị mất số tiền 8.500.000 (tám triệu, năm trăm nghìn) đồng để trong cốp xe. Đến ngày 11/3/2021, anh L1 đến Công an phường Hiệp Thành để trình báo vụ việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 01/6/2021, Trần Thanh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một và chủ động xin giao nộp số tiền 8.500.000 (tám triệu, năm trăm nghìn) đồng để bồi thường cho anh Phan Trương L1.

Ngày 10/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra các Quyết định xử lý vật chứng số 119, 120 để giao trả số tiền 8.500.000 (tám triệu, năm trăm nghìn) đồng cho anh Phan Trương L1 và giao trả số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng cho chị Trần Thị Thúy H. Hiện anh L1 và chị H không có yêu cầu giải quyết thêm gì khác.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-HS ngày 14/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T mức hình phạt từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 23/4/2021, trong bãi giữ xe của siêu thị Coop Mart, địa chỉ tại Khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Thanh T thực hiện hành vi lén lút lấy trộm số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng của bị hại Trần Thị

Thúy H để trong cốp xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 69N1-634.xx, nhưng ngay sau đó bị cáo đã bị bảo vệ của siêu thị kiểm tra, phát hiện, giữ lại và giao cho Công an phường P để xử lý. Ngoài ra, bị cáo còn tự thú khai nhận trước đó vào ngày 09/3/2021 trong bãi giữ xe của siêu thị Big C Bình Dương, địa chỉ tại Khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo còn có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 8.500.000 (tám triệu, năm trăm nghìn) đồng của bị hại Phan Trương L1 để trong cốp xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 69L1-159.xx. Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo đã lén lút chiếm đoạt được của 02 (hai) bị hại nêu trên là 9.500.000 (chín triệu, năm trăm nghìn) đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Thanh T theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của mình; tài sản cũng đã được thu hồi và giao trả cho các bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tính tiết giảm nhẹ và chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách pháp luật tại địa phương. Nhận thấy, việc cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát nhằm tạo điều kiện cho bị cáo hòa nhập xã hội, cải tạo thành công dân tốt.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho các bị hại và các bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về biện pháp tư pháp: Không.

[9]. Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 20/01/2022).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về biện pháp tư pháp: Không.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Nga

